

Chương 24

Dũng Khói quản lý bên bãi Núi Nhỏ được hơn một năm thì nguồn vàng cạn, hợp đồng phạt với anh em Khánh, Cường do vậy cũng kết thúc. Bãi của lão Hồ Mang đã cạn trước đấy. Công việc ngưng trệ gần hai tháng thì vận may lại đến vào cuối năm 1990 khi lão Hồ Mang mua lại được quyền khai thác ở núi Phìa Trạng ở phía Bắc tỉnh Bắc Kạn. Dũng Khói ước tính trong suốt gần năm năm khai thác ở núi này, lão Hồ Mang thu được dễ chừng một ngàn cây vàng.

Khi bắt đầu khai thác ở núi này, bường Hồ Mang có hơn một trăm quân nhưng sau một năm đã lên tới một ngàn. Lão Hồ Mang làm việc không biết mệt mỏi. Tham vọng về tiền của lão dường như không có giới hạn. Lão ra lệnh cho Dũng Khói bằng mọi giá phải tìm được thợ tằm vàng giỏi. Đây là những người có chuyên môn trong việc khảo sát, tìm ra các mạch vàng. Các chủ bường thường tự làm việc này. Thợ tằm vàng chuyên nghiệp mới xuất hiện vài năm trở lại đây, nhưng số thợ giỏi cũng chỉ trên đầu ngón tay. Tìm được thợ tằm vàng giỏi, các bường trọng vọng hết mực. Có cuộc chiến xảy ra chỉ vì các bường lôi kéo thợ tằm vàng của nhau. Thời gian đầu ở núi Phìa Trạng, lão Hồ Mang rất vất vả với công việc tằm vàng. Khổ nổi, đây là một chuyên môn không ai làm thay lão được.

Lần nào vào hầm, lão Hồ Mang cũng bảo Dũng Khói hay một trong những con trai đi cùng để dạy nghề. Mỗi lần như vậy rất mất công và căng thẳng với Dũng Khói. Hắn phải sắp đặt mấy gã trai và vài thằng cai tin cậy nhất ở bên ngoài, phần ra lệnh cho những toán khai thác gần đấy tạm dừng hoạt động.

Một chủ bường như lão Hồ Mang thì có biết bao kẻ thù. Cái gì cũng có thể xảy ra trong cái đường hầm sâu hun hút ấy. Nếu không phải một âm mưu sát hại thì sập hầm là chuyện thường, nhất là khi các tổ khai thác đan xen theo các hướng, các tầng trong núi.

Dũng Khói ngạc nhiên nghe lão giảng giải về sự hình thành các mạch vàng, tác động của nhiệt độ và áp suất cao lên đá, cách soi đèn để nhận ra các vết nứt, vết gãy, cách nhìn màu sắc và cảm nhận độ ẩm, độ dầu trong đá, để rồi quyết định sẽ bỏ một đường hầm hay sẽ đào tiếp theo hướng nào. Không biết lão đã học ở đâu những điều ấy. Theo như hắn biết thì lão chỉ học đến lớp bảy.

Dũng Khói nhận ra cuộc đời con người ấy còn nhiều điều thú vị mà hắn chưa biết. Nhờ gã trai lớn Hai Sơn mà hắn mới mừng tượng ra phần nào cái hình hài tinh thần của lão. Tuy nhiên, Hai Sơn cũng chỉ là người nghe lại qua mấy đàn em thân tín của lão Hồ Mang, chứ bản thân gã cũng chỉ gặp lại cha sau năm 1975. Hơn nữa, cái bản tính nông dân chất phác có nhiều hạn chế, Hai Sơn cũng chỉ hiểu được cái lớp ngoài của cha mình.

Để tìm được thợ tằm vàng, Dững Khói cho vài thằng lanh lợi lang thang khắp nơi tung tin về phương thức thưởng nóng đối với loại thợ này. Thợ tằm nào mà tìm được mạch vàng sẽ được thưởng theo phần trăm số vàng khai thác được. Đây là phương thức hay những rủi ro. Một nẹp vàng mà dẫn tới một ụ vàng, tức là nơi vàng tụ lại một chỗ như một cái túi, thợ tằm, theo thỏa thuận sẽ đủ vốn để gọi thợ, lập bường riêng.

Sau một tháng, hai thợ tằm vàng tới xin việc. Nhờ kiến thức lão Hồ Mang trang bị mà Dững Khói có thể xem thợ có nghề thật không. Hấn cho điều tra nguồn gốc những thợ này, một mặt tăng cường an ninh, phòng va chạm với các chủ bường khác. Dững Khói bắt thằng Tâm để ý học thêm về kỹ năng tằm vàng phòng lúc cần có thể tự làm được.

Có thợ tằm vàng rồi, công việc khai thác sôi động hẳn lên. Núi Phịa Trạng được khai thác từ nhiều hướng bởi các đội khác nhau. Lão Hồ Mang không vào hầm nữa nhưng vẫn quan sát những mẫu quặng thợ mang ra bên ngoài. Biết về nghề khiến Dững Khói hiểu lão Hồ Mang hơn. Đây là sự say nghề chứ không đơn thuần chỉ là lòng tham. Nghề săn vàng có đầy đủ những trạng thái khiến người ta có thể nghiện: sự chờ đợi hồi hộp, tính hiếu thắng muốn kiểm chứng kiến thức, kinh nghiệm và cả sự thăng hoa. Mỗi khi tìm được một mạch vàng mới là cả chủ lẫn thợ đều ồ lên sung sướng, truyền tay nhau cái mẫu quặng mang dấu vết của vàng. Còn nếu cái mạch đấy dẫn đến ụ vàng có trữ lượng lớn thì độ sung sướng được nhân lên bội phần, cả bường sẽ có một ngày hội. Lão Hồ Mang sẽ hạ lệnh các thợ nấu đi mua rượu và thịt thú rừng, bọn cai sẽ gọi một lúc mấy xe ô tô chở gái tới vui vẻ từ sáng tới đêm.

Có thợ tằm vàng giỏi, đội quân khai thác của lão Hồ Mang như một đàn mối khổng lồ, chỉ mấy năm đã khoét rộng quả núi bằng những đường hầm chằng chịt đan xen. Vàng kiếm được lão Hồ Mang dùng để mua đất ở Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Kạn.

Công việc tốt nhưng Dững Khói không thấy vui. Từ đầu, hấn muốn giữ kín cái bí mật về huyết thống nhưng qua năm tháng sống với cha con lão Hồ Mang thì nhu cầu được nói ra điều ấy cứ dần định hình, trái với lý trí của hấn. Bản tính kiêu hãnh và những suy nghĩ phán xét về con người lão Hồ Mang đã không cho phép hấn làm thế. Cái mâu thuẫn nội tại ấy khiến hấn giống một kẻ bị ném lên một chuyến tàu mà không biết con tàu đi đâu.

Hơn nữa, hấn không có mục đích trong việc kiếm tiền. Giá như bà mẹ còn sống thì đồng tiền kiếm được còn có một ý nghĩa tinh thần. Hấn có thể phụng dưỡng bà, khiến bà hạnh diện về con trai. Hoặc giả nếu hấn còn có hy vọng về Hạnh, nhưng mà... Có lẽ chỉ khi rời hấn nơi đây hấn mới có thể thoát ra khỏi cái tâm lý vô định này và biết mình nên làm gì.

Dũng Khôi muốn nói với lão Hồ Mang về ý định thôi việc nhưng hần ngại. Hần tự hỏi do đâu mà hần có cảm giác ngại ngần ấy, hần đâu có nợ gì lão, chỉ mình hần biết về điều bí mật, điều gì làm hần khó nói đến vậy? Vàng đang chảy về nhiều, bây giờ là thời điểm tốt cho hần ra đi mà không vương bận. Cuối cùng hần cũng nói được với lão Hồ Mang về ý định nghỉ việc. Lão đề nghị Dũng Khôi ở lại và hứa sẽ có chế độ ưu đãi tốt hơn cho hần. Dũng Khôi giải thích rằng quyết định của hần không liên quan tới việc ưu đãi, những gì mà hần nhận được là quá tốt rồi.

“Vậy thì tại sao?” lão Hồ Mang hỏi, liếc nhìn Dũng Khôi rồi ho khù khụ. Lão bị cúm mà vẫn dùng thuốc phiện đều. “Ta biết mày là thằng rất được, không nặng về đồng tiền nhưng hãy nhớ là không phải lúc nào cũng có cơ hội kiếm tiền đâu!”

Dũng Khôi im lặng.

“Nghĩ cho kỹ!” Lão nói giữa hai đợt ho. “Ta cũng muốn mày kèm cặp thêm thằng tư, để nó có thể gánh vác được công việc.”

Dũng Khôi không thể từ chối. Lời nói của lão có một sức mạnh đối với hần. Sức mạnh ấy là cái gì thì hần không biết. Hần chưa đủ trải nghiệm, chưa đủ độ sâu của suy ngẫm để có thể soi rọi, tách bạch mọi thứ.

Thời kỳ này công việc chạy ro ro, tiền vào nhiều vô kể, ở lại thì hần cũng chỉ hưởng thụ là chính nhưng cuộc sống cô đơn quá lâu khiến tâm hồn hần cô quắt, buồn bã. Hần cũng vui mỗi khi tìm được một ụ vàng mới nhưng niềm vui ấy là vì nụ cười trên những khuôn mặt khắc khổ của bọn cai, bọn thợ chứ không phải vì vàng.

Đã lâu không có gì làm con tim hần đập nhanh hơn hay khiến nụ cười tươi rói của hần quay trở lại. Mỗi lần về Hà Nội, hần kiểm sách hay để đọc. Sách là tri kỷ của hần trong những năm tháng ở bãi vàng, sách đã giúp hần qua bao đêm mất ngủ. Trong những thú tiêu khiển ở bãi vàng, hần ghét nhất cờ bạc. Trong trò ấy, sự hả hê của kẻ thắng bạc đồng nghĩa với nỗi buồn, với cái mất của kẻ thua. Trò ấy không củng cố quan hệ của những kẻ cùng chơi mà thường khiến quan hệ ấy xấu đi. Rượu, hần chỉ dùng chừng mực khi ngồi với cha con lão Hồ Mang và với bọn cai. Sau lần biết tin Hạnh lấy chồng thì hần bắt đầu dùng tới gái. Hần dùng chúng như dùng thuốc ngủ. Hoạt động bản năng đơn thuần mà không hề có một rung động tinh thần khiến hần chai sạn dần. Cảm thấy rõ sự khô kiệt của hồn mình nhưng hần không biết làm gì để cứu vãn điều ấy. Hần muốn tìm một người hần có thể yêu và lấy làm vợ nhưng cuộc sống nơi đây không cho hần cơ hội ấy. Mỗi lần về Hà Nội, hần cùng đi giao lưu, gặp gỡ phái nữ nhưng lòng hần chẳng có chút rung động.

Năm tháng và sự cô đơn đã đẩy hần gần với cha con lão Hồ Mang. Lý trí hần muốn cưỡng lại nhưng cái mối liên hệ tình cảm ấy vẫn ngày càng rõ nét. Nếu bỏ

qua sự khác biệt tinh thần và lịch sử xấu xí thì họ là những người cùng huyết thống với hần, nhưng đây đâu phải là điều hần chọn từ đầu. Tất cả là từ trí tò mò và ý muốn đổi mới với số phận. Cuộc sống này không phải dành cho hần và hần không muốn mất quá nhiều năm tháng ở đây. Tâm lý hần như đang dính vào một cái mạng nhện bùng bùng. Hần tự nhủ chờ thêm nữa, thời gian sẽ cho hần biết nên làm gì.

Tiền vào nhiều làm nảy sinh những vấn đề mới. Bọn cai, bọn thợ có thu nhập tốt nhưng nghiện ngập lại nhiều hơn trước. Hần nghĩ nát óc để ngăn chặn nhưng điều ấy thật khó. Sau những giờ lao động quần quật bọn chúng chẳng biết làm gì để tháo bớt sự căng thẳng và nhàm chán. Với người có đời sống tinh thần thì hy vọng là cứu cánh. Vì niềm hy vọng ấy mà người ta có thể chịu đựng sự vất vả hàng ngày, biết rằng đây là sự hy sinh cho ngày mai tươi sáng. Đối với kẻ không có cái ánh sáng phía trước ấy thì lạc thú hàng ngày là không thể thiếu. Chắc gì đã có ngày mai, ngày mai ở đâu? Vui vẻ đi, hưởng lạc đi! Nhưng lạc thú quanh quần cũng chỉ là bài bạc, rượu, gái và cuối cùng là ma túy. Cho dù Dũng Khói có đề ra các quy định nghiêm ngặt đến đâu thì số bọn cai và thợ dính vào ma túy vẫn ngày càng nhiều. Mà đã dính vào cái thú chơi hủy diệt ấy thì cũng như lên một chuyến tàu lao nhanh trên một lộ trình cố định, không ai có thể nhảy xuống ngang đường được. Chuyến tàu vào cõi âm u của cái chết. Dũng Khói để ý là thằng nào đã dính vào ma túy là y như rằng sẽ bắt đầu chệnh mảng, dờ dẩn và gian lận trong công việc. Ba Thợ, gã trai thứ nhà Hồ Mang đã dùng ma túy từ lúc không ai biết, phát hiện ra thì nghiện đã nặng, gã như thành một người khác không thể tin cậy được.

Lão Hồ Mang phát điên khi biết tin này. Nghe thằng Tâm nói xong, lão chẳng nói chẳng rằng cầm một cái gậy đi tìm Ba Thợ. Bắt gặp thằng con, thể xác một nơi, linh hồn phiêu du một nẻo, lão gầm lên, vung gậy phang. Lần ấy nếu Dũng Khói không ôm chặt lấy lão thì Ba Thợ chắc sẽ bị vỡ toác đầu hay gãy nhiều xương sườn hơn. Nhờ thế mà hần mới biết sức lực con người ấy ghê gớm thế nào. Hần hiểu lão dừng lại vì tôn trọng hần chứ sức lực của hần chẳng mùi mẽ gì với lão. Gãy hai xương sườn mà Ba Thợ vẫn không biết gì, vẫn tiếp tục mơ màng trong cái cảnh giới thần tiên của hần.

Ba Thợ đã vậy mà Hai Sơn cũng chẳng khá hơn mấy. Cái bản tính nông dân ù lì rất khó thay đổi. Dù lão Hồ Mang và Dũng Khói chỉ bảo kỹ lưỡng đến đâu, gã vẫn không thể đảm đương được việc gì đòi hỏi một chút tính toán. Dũng Khói muốn gã đỡ dần cho thằng Tâm khi hần đã đi khỏi nơi đây nhưng cuối cùng lão Hồ Mang và hần đành chấp nhận đây chỉ là một thành viên phụ, giúp tăng quân số của gia đình, một yếu tố cho những kẻ bên ngoài dè chừng. Lão Hồ Mang giờ chỉ biết đặt mọi hy vọng vào thằng Tâm.

Ma túy không chỉ còn làm hỏng bọn cai, bọn thợ mà còn được các chủ buồng dùng để quản lý bọn “trẻ con”, từ chỉ bọn giang hồ choai choai, chưa vợ

con, đầu óc rộng tuếch. Sự cạnh tranh ở được bãi vàng trở nên khốc liệt và bản thủ vì cái trò mới này. Bị nô lệ hóa bằng ma túy, bọn “trẻ con” trở thành những cỗ máy đâm chém hoàn hảo. Khôi vương bận chân chừ, suy tính thiệt hơn, những con nghiện được chỉ đâu là đánh đấy.

Sau vụ anh em Khánh, Cường, Dũng Khôi coi trọng vấn đề an ninh nên lâu rồi bưởng Hồ Mang không có va chạm gì lớn. Dũng Khôi năng giao lưu trong thế giới vàng. Hắn bắt mấy thằng cai trẻ tập võ và bắn súng. Mỗi lần sang các bưởng khác, hắn khéo léo phô trương lực lượng đàn em. Uống rượu rồi, hắn giả vờ cao hứng, sai mấy thằng cai thi bắn súng hay biểu diễn mấy trò đấm đá và khí công rôm rờ như đập đá trên người, đâm giáo vào hầu hay chém không đứt da. Việc ấy có tác dụng. Bọn chủ bưởng tuy là những con sói trong giang hồ nhưng dốt, thấy vậy rất nể. Bưởng Hồ Mang được tiếng là có một đội quân thiện chiến, có thể chiến đấu bằng thực lực chứ không điên cuồng liều lĩnh như lũ nô lệ ma túy các bưởng khác. Không dùng bọn “trẻ con” nhưng Dũng Khôi vẫn phải dung vài thành phần truy nã nặng. Mấy thằng ấy này võ vẽ không đến đâu nhưng cái tiếng của chúng cũng giúp cho uy phong của bưởng Hồ Mang. Mà suy cho cùng thì võ vẽ cũng chỉ là một thứ tô điểm thêm, vẫn phải xếp sau bản lĩnh giang hồ thực thụ. Kinh nghiệm dạy hắn rằng võ thuật chỉ là điều kiện cần chứ không phải là điều kiện đủ để tạo nên một nhân vật được giang hồ nể trọng. Nhiều kẻ thao thao bất tuyệt về võ vẽ, thậm chí cũng đánh đấm rất được nhưng lâm trận thì mọi công phu, sở học dường như bốc hơi cả. Những tay giang hồ chứ thiệt, đòn đấm, đòn đá có thể vụng, quyền cước chỉ vài bài vớ vẩn nhưng sẵn máu chiến binh, khi lâm trận, thấy máu, thần sắc vẫn lạnh tanh, đòn ra như chảo chớp, chiêu thức bất lường, không thể đỡ. Dũng Khôi thích thú nhận thấy đa phần những kẻ ấy rất tình nghĩa và đáng tin cậy. Một khi bọn chúng đã nể trọng, yêu quý ai thì khắc cốt ghi xương, sẵn sàng cùng chan máu vào một cuộc sinh tử.

Sau sự việc của gã trai thứ, cả lão Hồ Mang và Dũng Khôi đều lo thằng Tâm dính vào ma túy. Lão dặn hắn phải để mắt đến nó. Hắn kiểm soát thằng này suốt mấy tháng, thậm chí còn bí mật giao nhiệm vụ theo dõi thằng Tâm cho một thằng cai. Một hôm thằng Tâm bảo hắn: “Đại ca yên tâm, em không ngu gì mà dính vào thứ ấy đâu!” Thấy ánh mắt thẳng thắn của nó, hắn yên lòng.

Không vương ma túy nhưng thằng này lại chết vì gái. Tung hoành thái Nguyên, Bắc Kạn chưa đủ, nó đi Hà Nội chơi. Dũng Khôi cho là vô hại chừng nào thằng Tâm không rước bệnh vào thân nhưng đôi khi hắn cũng bực mình vì thằng này tốn quá nhiều thời gian ăn chơi, để mặc công việc cho hắn gánh vác. Vợ thằng Tâm ở Thái Nguyên suốt ngày bận rộn chăm sóc sắc đẹp mua sắm quần áo và truy tìm thằng chồng lãng nhãng. Biết thằng Tâm coi Dũng Khôi là đại ca số một nên vợ nó thường nhờ hắn bảo ban chồng. Nhiều lần hắn phải chịu trận với những cú điện thoại rền rĩ đầy nước mắt của vợ nó.

Dũng Khói bảo thằng Tâm là hấn sắp thôi việc, nó nên bớt chơi bời, tập trung vào công việc để có thể điều hành được tốt sau khi hấn rút. Thằng Tâm buồn thiu. Đến tối, nó xách chai rượu vào lán của Dũng Khói. Được vài chén, thằng Tâm bảo:

“Đại ca ơi! Cái đất này đã buồn mà anh lại định bỏ đi như thế, em chết mất! Anh ở đây sướng như vua. Ông già quý mến và tin cậy anh hơn cả bọn em, anh về Hà Nội làm gì? Tất nhiên, người như anh sống đâu chẳng được nhưng ở đây biết bao thuận lợi. Nói gì thì nói, bây giờ có được thu nhập như thế đâu phải dễ. Anh em mình thích là đi ăn chơi Hà Nội, Sài Gòn, lúc nào chẳng được. Khi nào anh thích đi chơi thì cứ đi, để em điều hành công việc, anh khỏi lo, chỉ cần anh đừng bỏ đi hấn là được.”

Dũng Khói xúc động trước tình cảm chân thành của thằng Tâm. Cái lần hấn bị viêm phổi nằm gần một tháng ở viện mấy năm trước, ngày nào thằng Tâm cũng phóng xe tới thăm. Nó điều mấy con bé túc trực, phục vụ Dũng Khói từng chút một. Nhưng hấn đã chán với thế giới vàng. Hấn hiểu rằng cuộc sống là hữu hạn và tiền bạc chỉ quý khi phục vụ cho một mục đích của cuộc sống. Hấn đang trở nên giàu có nhưng năm tháng cuộc đời thì cứ vù vù bay mất. Sự rối rắm tâm lý kia cần thời gian và cả sự yên tĩnh. Hấn cần dứt khoát rời khỏi chốn này thì mới suy nghĩ được. Nhưng cuộc đời với những trò chơi oái ăm của nó lại thường không chiều theo dự định của con người. Sau lần nói chuyện với lão Hồ Mang được một tháng thì mọi việc bị đảo lộn khi núi Phia Trạng bị sập vào cuối năm 1995.

Hôm ấy, Dũng Khói vừa mới đặt lưng xuống nghỉ trưa thì mặt đất rung chuyển dữ dội. Hấn chạy ra khỏi lán. Cùng với tiếng đổ ầm ầm là cả một núi bụi dâng lên từ núi Phia Trạng. Cái núi bụi bốc lên cao thành một đám mây khổng lồ ngày càng lan rộng bao kín cả bầu trời, như thể giờ phút tận thế đã tới. Hơn một ngàn con người ngơ ngác không hiểu tiếng động và lớp bụi ấy từ đâu ra. Ba mươi phút sau khi tiếng động lặng dần và lớp bụi đã mỏng bớt thì tất cả đều sững sờ không tin vào cảnh trước mắt. Nơi trước kia là núi Phia Trạng, giờ thành một đồng lồi nhòm, chông chơ góc cạnh, phía trên trống hoác lạ lẫm. Ngọn núi như bị một phép phù thủy làm biến mất. Lão Hồ Mang cho gọi ngay các con và đội cai vào lán của lão.

“Thằng Hai, thằng Tư đâu?” Lão Hồ Mang hỏi về sự vắng mặt của gã trai cả và út sau khi lướt mắt điếm qua mặt quân. Lão đang nửa nằm nửa ngồi trên phản. Mùi thuốc phiện lão vừa hút còn đậm đặc trong lán. Sau bao năm sống cùng lão Hồ Mang, Dũng Khói trở nên thích mùi thuốc phiện, thỉnh thoảng hấn cũng hút một vài hơi.

Dũng Khói nhìn suốt một lượt bọn cai dò hỏi nhưng không thằng nào biết gì. Vừa lúc ấy, thằng Tâm hốt hải chạy vào, nhìn vẻ mặt của nó, Dũng Khói biết là

có chuyện chẳng lành, cái vẻ ung dung, ngang tang ngày thường của nó biến mất.

“Ông ơi, anh Hai bị nạn rồi!” “Hà?”

Lão Hồ Mang ngồi bật dậy.

“Anh Hai bảo con là không về ăn trưa vì anh có hẹn uống rượu với hai vợ chồng người Mèo. Con vừa chạy rừ nơi đây về.”

Trên đỉnh núi Phịa Trạng chỉ có một cặp vợ chồng người H'mong sống. Họ không có con. Không biết Hai Sơn thấy cặp vợ chồng này có gì hay mà hẳn rất thích, thỉnh thoảng hẳn mò lên uống rượu với họ.

“Tất cả đi tìm thằng Hai ngay!”

Lão Hồ Mang ra lệnh. Xong, lão cũng xô dép ra ngoài. Bọn cai tản ra dùng loa ra lệnh cho bọn lính. Hơn một ngàn con người tản ra như một đàn kiến trên bãi đồ nát để tìm kiếm gã con trai lớn. Sau mấy tiếng thì ai cũng hiểu là hết hy vọng. Lão Hồ Mang gọi các con trai và Dũng Khói tới để giao việc mai táng. Việc tìm thấy xác của gã trai lớn là không thể khi một lượng đất đá khổng lồ làm biến động toàn bộ bề mặt.

Lão Hồ Mang làm lễ an táng như thể cả vùng đồ nát của núi Phịa Trạng là ngôi mộ con trai lão. Hàng ngàn vòng hoa và bó hương được rải vòng quanh ngôi mộ khổng lồ. Mười chín nhà sư trụ trì ở mấy chùa ở Bắc Kạn và Thái Nguyên được mời về tụng kinh làm lễ cầu siêu cho người chết. Cả một góc núi rừng bỗng thành một cánh đồng hoa rực rỡ, huyền ảo trong khói hương. Tiếng tụng kinh, tiếng mõ đều đều vang vọng vào núi tạo nên một âm thanh ngân nga không dứt. Lão Hồ Mang ra lệnh không được báo cho vợ con Hai Sơn ở Lạng Sơn và cũng không cho phép vợ con Ba Thác và Tư Tâm tới dự. Không hề có một giọt nước mắt hay một tiếng khóc nào trong đám tang. Dũng Khói đoán là trong thế giới của loài sói thì không con nào muốn tỏ ra yếu đuối trước hàng ngàn cặp nanh khác.

Dũng Khói ngạc nhiên khi các chủ bường lân cận tới dự đám tang Hai Sơn rất đông. Ánh mắt của bọn chủ bường như của một đàn sói đói khát đang chờ sự gục ngã của một con để xé xác. Sau đám tang, lão Hồ Mang ra lệnh chuyển quân tới một nơi có trữ lượng vàng không đáng kể. Dũng Khói ngạc nhiên vì núi Phịa Trạng còn là một nơi béo bở nhất ở Na Ri nhưng hẳn lạng lẽ làm theo lệnh. Con người ấy đã làm việc gì là có lý do của lão.

Tuần nào lão Hồ Mang cũng sai Dũng Khói quay lại núi Phịa Trạng để thắp hương cho Hai Sơn. Dũng Khói thắc mắc sao lão không sai mấy con trai mà cứ sai hẳn. Đến tháng thứ hai thì Dũng Khói mới hiểu được ánh mắt của bọn chủ

bưởng khi sang dự đám tang có ý gì. Khi biết tin lão Hồ Mang đã chuyển quân thì đến mười mấy chủ buởng cùng điều quân tới xâu xé những gì còn lại của núi Phĩa Trạng. Có khoảng chục mạng của bọn “trẻ con”, lực lượng “hồ là chém” đã bỏ xác trong sự tranh giành ấy. Mấy ngàn phu vàng như một loài gặm nhấm thi nhau nghiền ngấu ăn cái miếng mào mỡ lão Hồ Mang bỏ lại. Dũng Khói không biết nên thắp hương ở đâu khi mà mọi chỗ đều kín đặc bước chân phu vàng. Đây là một đại công xưởng với hàng trăm máy nổ cùng hoạt động. Trước kia đội quân của lão Hồ Mang còn phải làm trong những nẹp vàng khuất trong núi nên tiếng động bốt đi nhiều. Giờ đây tiếng búa đập, tiếng khoan đá giã đành ạch, tiếng xối nước, tiếng chửi mắng vang lên khắp nơi. Công việc khai thác cạnh tranh đòi hỏi sự gấp rút, hối hả, mạnh ai nấy được. Các chủ buởng thi nhau rút cạn sinh lực phu vàng. Suốt bao cây số nơi hạ nguồn của con suối đi qua, một màu bùn đặc quánh lững lờ chảy.

Dũng Khói nói với các chủ buởng sẽ hậu tạ người tìm được xác con trai lớn nhà Hồ Mang. Gần một tháng thì thấy. Lão Hồ Mang điềm tĩnh nhận tin rồi ra lệnh cho các con trai tổ chức an táng ở Lạng Sơn. Lần này đám đàn bà con gái trong gia đình mới được dự. Khi Dũng Khói cùng với các gã trai nhà Hồ Mang tới lấy xác Hai Sơn thì những gì còn lại của núi Phĩa Trạng đã biến mất và tương lai có thể sẽ thành một cái hồ lớn.

Lượng vàng kiếm được của buởng Hồ Mang trong cả năm 1996 chỉ đủ nuôi quân. Quân số chỉ còn hơn một trăm. Dũng Khói cùng mấy thợ tằm vàng đi khắp nơi tìm kiếm điềm khai thác mới. Hấn hiều là khi tìm được một nơi nào mới thì công việc sẽ phức tạp có thể phát sinh những cuộc chiến tranh giành. Đàn em thân cận của lão Hồ Mang đều đã già, đã gác kiếm về quê cả rồi. Thằng Tâm có năng lực nhưng vẫn chưa đủ bản lĩnh để chơi lại với những chiêu trò giang hồ. Ba Thờ, dưới sự giám sát khắc nghiệt của lão Hồ Mang đã khá hơn nhưng vẫn không thể trông mong gì vào con người hời hợt ấy.

Tới cuối năm 1997, công việc gần như ngưng trệ, lượng vàng khai thác được quá ít không đủ nuôi quân. Quân số còn mấy chục thợ. Lão Hồ Mang ra lệnh Dũng Khói phải tìm bằng được một vùng đất mới để chuyển quân, nếu không gia đình lão sẽ giải nghệ.